CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

FireAnt

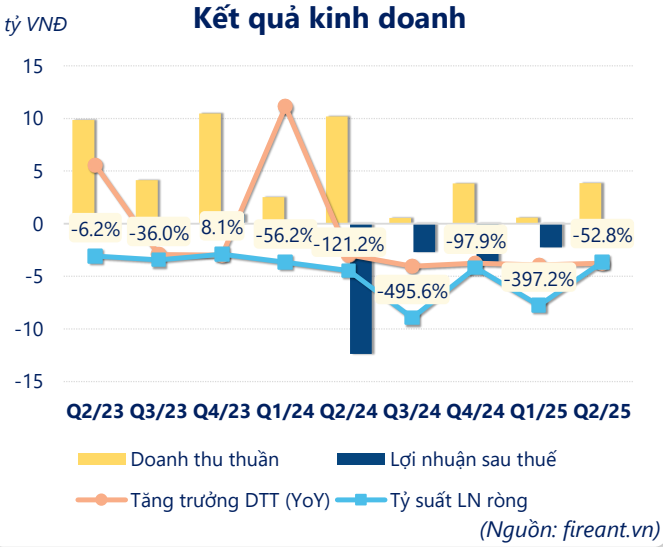
Ngày 30/06/2025	700 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	-12.5%	16.7%

ROE Q2/25: -18.8% | +/- YoY ▲ 1.9%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	3.87 tỷ VNĐ	▲ 3.30 ▲ 578%	▼ 6.33 ▼ 62.1%
LN gộp	-0.88 tỷ VNĐ	▲ 0.27 ▲ 23.5%	▲ 10.3 ▲ 92.1%
LN thuần	-2.01 tỷ VNĐ	▲ 0.18 ▲ 8.1%	▲ 10.3 ▲ 83.6%
LN sau thuế	-2.04 tỷ VNĐ	▲ 0.21 ▲ 9.2%	▲ 10.4 ▲ 83.5%

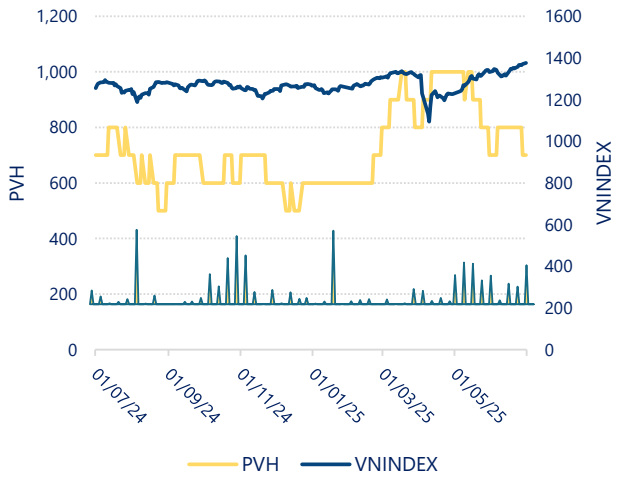
	6T 2025	YoY
DT thuần	4.43 tỷ VNĐ	▼ 8.27 ▼ 65.2%
LN gộp	-2.03 tỷ VNĐ	▲ 8.97 ▲ 81.6%
LN thuần	-4.20 tỷ VNĐ	▲ 9.50 ▲ 69.4%
LN sau thuế	-4.29 tỷ VNĐ	▲ 9.51 ▲ 68.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

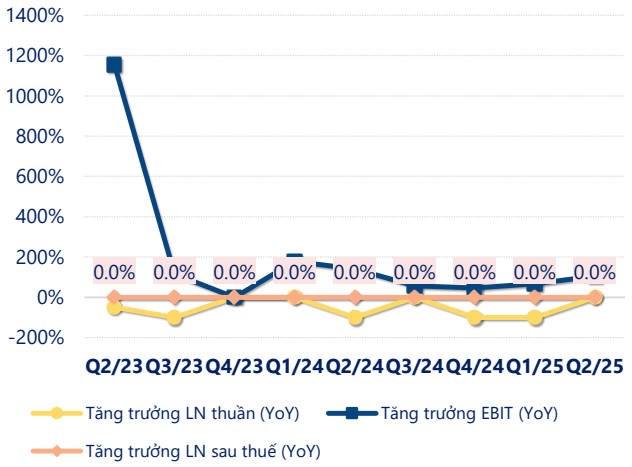
Lịch sử giá



CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

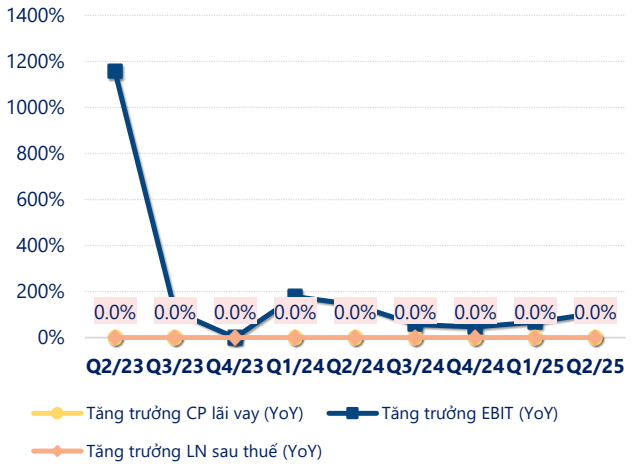
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



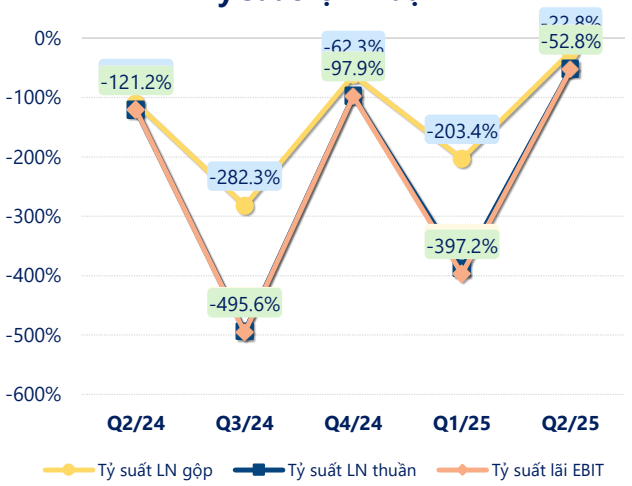
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



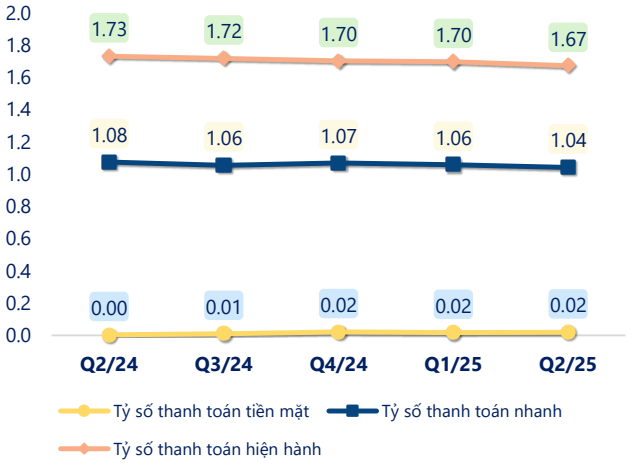
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



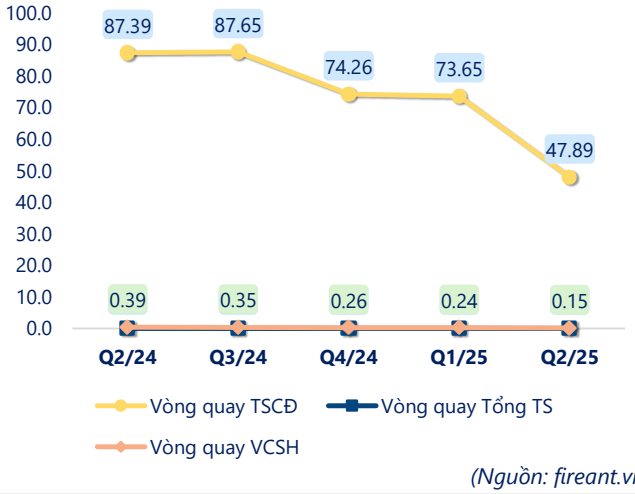
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



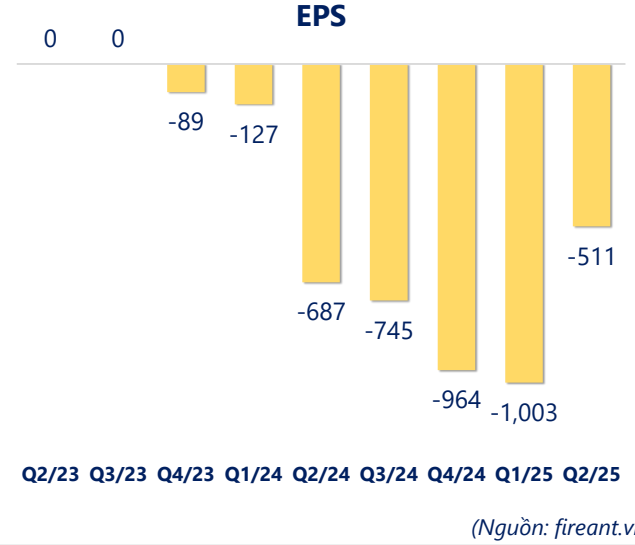
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

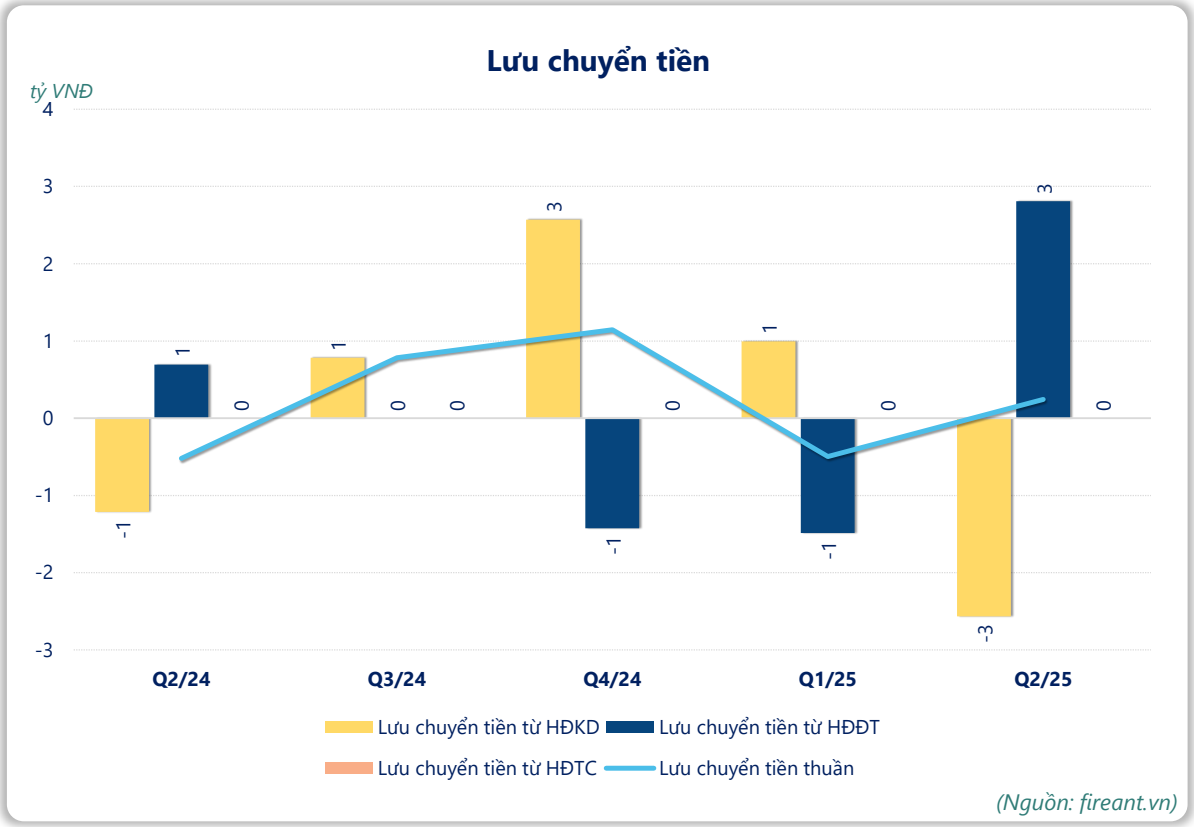


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (UPCOM: PVH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3.87**	**10.2**	**-62.1%**	**4.43**	**12.7**	**-65.2%**
Giá vốn hàng bán	4.75	21.4	-77.8%	6.46	23.8	-72.8%
Lợi nhuận gộp	-0.88	-11.2	92.1%	-2.03	-11.0	81.6%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.26	43.8%	0.75	0.58	29.0%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.14	0.00		0.14	0	
Chi phí QLDN	**1.36**	**1.42**	**-3.9%**	**2.78**	**3.27**	**-14.9%**
LN thuần từ HĐKD	-2.01	-12.3	83.6%	-4.20	-13.7	69.4%
Lợi nhuận khác	**-0.03**	**-0.03**	**-5.1%**	**-0.09**	**-0.07**	**-29.2%**
LN trước thuế	-2.04	-12.4	83.5%	-4.29	-13.8	68.9%
Lợi nhuận sau thuế	**-2.04**	**-12.4**	**83.5%**	**-4.29**	**-13.8**	**68.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-2.04**	**-12.4**	**83.5%**	**-4.29**	**-13.8**	**68.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)